

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Sỹ H
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn C
2. Bà Lê Thị L

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công N - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh C - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST- HS ngày 11/4/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST - HS ngày 16/5/2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1985, tại xã Ngọc Phụng, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Th (đã chết) và bà Lê Thị S; Có vợ là Bùi Thị Q và 02 con.

Tiền án: 01.

Ngày 31/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 13 tháng án tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/10/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/1/2008, Nguyễn Xuân Đ bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 06/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TX (Có mặt).

2. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn C – sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Xuân Lập, xã Ngọc Phụng, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vi Quang L – sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Phổng, xã Bát Mọt, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trịnh Minh Đ – sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trần Văn Nh – sinh năm 1983(vắng mặt).
Trú tại: Thôn Thanh Long, xã Thọ Thanh, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3.Những người làm chứng:

- Anh Lương Xuân Th – sinh năm 2001(vắng mặt).
Trú tại: Thôn Lương Thiện, xã Lương Sơn, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Bùi Thị Q - sinh năm 1986(có mặt).
Trú tại: Thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị H – sinh năm 1990 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn Tân Lập, xã Xuân Dương, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Tiến H – sinh năm 1996(có mặt).
Trú tại: Thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1989(vắng mặt).
Trú tại: Thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Duy H – sinh năm 1984(vắng mặt).
Trú tại: Khu phố 4, thị trấn Thường Xuân, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện TX tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Xuân Đ khai nhận từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 12 năm 2023, Nguyễn Xuân Đ đã cho tổng cộng 05 (năm) người dân trên địa bàn huyện Thường Xuân vay tiền, tổng cộng 10 gói vay, với mức lãi suất từ 3.000đồng/triệu/ngày đến 5.000đồng/triệu/ngày(tương đương 109.5%/năm đến 182.5%/năm) vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015, gồm: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985, trú tại thôn Xuân Lập, xã Ngọc Phụng, huyện TX; anh Vi Quang L, sinh năm 1988, trú tại thôn Phổng, xã Bát Mọt, huyện TX; anh Trịnh Minh Đ, sinh năm 1982, trú tại khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện TX; anh Trần Văn Nh, sinh năm 1983, trú tại thôn Thanh Long, xã Thọ Thanh, huyện TX và anh Lương Xuân Th, sinh năm 2001, trú tại thôn Lương Thiện, xã Lương Sơn, huyện TX. Các gói vay cụ thể như sau:

1. Gói vay của Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985, trú tại thôn Xuân Lập, xã Ngọc Phụng, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (01 gói vay từ ngày 27/01/2021 đến hết ngày 03/1/2022):

Ngày 27/01/2021, anh C đến nhà Đ ở thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX để hỏi vay Đ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Do biết anh C là người sinh sống ổn định tại thôn Xuân Lập, xã Ngọc Phụng, huyện TX, có thu nhập hàng tháng khoảng tám đến mười triệu đồng từ công việc lái xe tải nên Đ đồng ý cho anh C vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với lãi suất thoả thuận là 4.000 đồng/triệu/ngày (tương đương với mức lãi suất 146%/năm vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự (20%/năm) là 7,3 lần). Đ yêu cầu anh C vào ngày 27

dương lịch hàng tháng, (mỗi tháng tính trung bình là 30 ngày), anh C phải đóng cho Đ số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi.

+ Ngày 13/3/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 8420123456999 của Hoàng Tiến H để đóng lãi cho Đ, gồm 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) đóng lãi cho kỳ lãi từ ngày 27/1/2021 đến hết ngày 26/2/2021 và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đóng lãi cho kỳ lãi từ ngày 27/2/2021 đến hết ngày 26/3/2021.

+ Ngày 31/3/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh Cường chuyển số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 8420123456999 của Hoàng Tiến H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 27/2/2021 đến hết ngày 26/3/2021. Tổng cộng, anh C đóng cho Đ được 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) cho kỳ lãi từ ngày 27/2/2021 đến hết ngày 26/3/2021. Còn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Đ cho anh C nợ đến khi nào có sẽ đóng bù cho Đ sau.

+ Ngày 08/5/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 8420123456999 của Hoàng Tiến H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 27/3/2021 đến hết ngày 26/4/2021. Đ cho anh C nợ 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 27/3/2021 đến hết ngày 26/4/2021.

+ Ngày 11/5/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 8420123456999 của Hoàng Tiến H để đóng số tiền lãi còn thiếu trong kỳ lãi từ ngày 27/3/2021 đến hết ngày 26/4/2021.

+ Ngày 08/6/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 8420123456999 của Hoàng Tiến H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 26/5/2021. Đ cho anh C nợ 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 26/5/2021.

+ Ngày 15/6/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 8420123456999 của Hoàng Tiến H để đóng số tiền lãi còn thiếu trong kỳ lãi từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 26/5/2021.

+ Ngày 08/7/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 8420123456999 của Hoàng Tiến H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 27/5/2021 đến hết ngày 26/6/2021. Đ cho anh C nợ 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 27/5/2021 đến hết ngày 26/6/2021.

+ Ngày 09/7/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng OCB số 0122106620081985 của Nguyễn Ngọc Đ để đóng số tiền lãi còn thiếu trong kỳ lãi từ ngày 27/5/2021 đến hết ngày 26/6/2021.

+ Ngày 09/8/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng OCB số 0122106620081985 của Nguyễn Ngọc Đ để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 27/6/2021 đến hết ngày 26/7/2021.

+ Ngày 27/9/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 155123456666 của Nguyễn Văn C để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 27/7/2021 đến hết ngày 26/8/2021.

+ Ngày 27/10/2021, anh C đưa trực tiếp cho vợ Đ số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 27/8/2021 đến hết ngày 26/9/2021.

+ Ngày 09/11/2021, anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205053126 của Nguyễn Văn C để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 27/9/2021 đến hết ngày 26/10/2021.

+ Tính đến ngày 30/12/2021, tổng cộng anh C phải đóng cho Đ số tiền lãi từ ngày 27/10/2021 đến hết ngày 30/12/2021 và số tiền lãi 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) anh C còn nợ Đ trước đó, tổng cộng là: $(30.000.000 \text{ đồng} \times 4.000 \text{ đồng/triệu/ngày} \times 64 \text{ ngày}) + 200.000 \text{ đồng} = 7.880.000 \text{ đồng}$ (bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Anh C sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 030073195175 của anh C chuyển số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205053126 của Nguyễn Văn C để đóng lãi cho Đ.

+ Ngày 03/1/2022, anh C đến gặp vợ Đ tại nhà Đông ở thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX để trả 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền gốc cho Đ trong gói vay này. Đồng thời xin kết thúc gói vay vào ngày 03/1/2022, còn số tiền lãi còn thiếu là 2.880.000 đồng (hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) sẽ trả cho Đ sau khi Đông chấp hành xong án phạt tù. Tuy nhiên khi chấp hành xong án phạt tù vào tháng 10/2022, Đ đã cho anh C số tiền 2.880.000 đồng (hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền lãi anh C đã đóng cho Nguyễn Xuân Đ trong gói vay này là 37.200.000 đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Tiền lãi được thu theo quy định của BLDS là 5.621.918 đồng (năm triệu sáu trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng), số tiền thu lời bất chính là 31.578.082 đồng (ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

2. Các gói vay của Anh Vi Quang L, sinh năm 1988, trú tại thôn Phóng, xã Bát Mọt, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (03 gói vay)

* Gói vay thứ nhất (từ ngày 24/5/2021 đến hết ngày 12/8/2021)

Ngày 24/5/2021, anh Lê Duy H, sinh năm 1984, trú tại khu phố 4, thị trấn Thường Xuân, huyện TX dẫn anh Vi Quang L đến nhà Đ ở thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX để anh L hỏi vay của Đ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Đ đồng ý cho anh L vay vì biết anh L là người có công việc và thu nhập ổn định. Đ và anh L thống nhất mức lãi suất của gói vay là 4.000 đồng/triệu/ngày (tương đương với mức lãi suất 146%/năm vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự (20%/năm) là 7,3 lần), mỗi kỳ lãi (thoả thuận là 10 ngày), anh L phải đóng

1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi cho Đ, khi nào anh L thanh toán đầy đủ tiền lãi, tiền gốc cho Đ thì mới gọi là tắt toán gói vay. Sau đó Đ đưa tiền gốc trực tiếp cho anh L 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) tại phòng khách nhà Đ.

+ Ngày 04/6/2021 anh L sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205101475 chuyển số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng số 8420123456999, chủ tài khoản là Hoàng Tiến H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/5/2021 đến hết ngày 03/6/2021.

+ Ngày 14/6/2021, anh L đóng cho Đ số tiền lãi 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) của kỳ lãi từ ngày 04/6/2021 đến hết ngày 13/6/2021 bằng cách gửi tiền trực tiếp qua anh H.

+ Ngày 24/6/2021, anh L đóng cho Đ số tiền lãi 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) của kỳ lãi từ ngày 14/6/2021 đến hết ngày 23/6/2021 bằng cách gửi tiền trực tiếp qua anh H.

+ Ngày 03/7/2021, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 chuyển số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng Sacombank số 030077197474, chủ tài khoản là Nguyễn Ngọc Đ để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/6/2021 đến hết ngày 03/7/2021.

+ Ngày 14/7/2021 anh L sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205101475 chuyển số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng SeABank số 0866662014, chủ tài khoản là Hoàng Tiến H để đóng tiền lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 04/7/2021 đến hết ngày 13/7/2021.

+ Ngày 23/7/2021 anh L sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205101475 chuyển số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng SeABank số 0866662014, chủ tài khoản là Hoàng Tiến H để đóng tiền lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/7/2021 đến hết ngày 23/7/2021.

+ Ngày 04/8/2021 anh L sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205101475 chuyển số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng SeABank số 0866662014, chủ tài khoản là Hoàng Tiến H để đóng tiền lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/7/2021 đến hết ngày 03/8/2021.

+ Ngày 16/8/2021, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205101475 chuyển số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng SeABank số 0866662014, chủ tài khoản là Hoàng Tiến H để đóng tiền lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 04/8/2021 đến hết ngày 13/8/2021. Đồng thời tắt toán tiền gốc của gói vay này cho Đ.

+ Ngày 17/8/2021, anh L gọi điện thoại cho Đ hỏi vay thêm 10.000.000 đồng nữa thì Đ đồng ý và thống nhất cộng gộp số tiền này vào gói vay 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) ngày 24/5/2021 thành gói vay mới 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), lãi suất vẫn giữ mức 4.000 đồng/triệu/ngày. Sau đó Đ nhờ anh Nguyễn Văn C sử dụng tài khoản ngân hàng của anh C chuyển giúp Đ số tiền 10.160.000 đồng (mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho anh L, bao gồm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền cho anh L vay thêm và 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền lãi của gói vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày trong 04 ngày (từ ngày 14/8/2021 đến hết ngày 17/8/2021) để tính ngày bắt đầu của gói vay

mới 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày là ngày 13/8/2021.

Đối với gói vay từ ngày 24/5/2021 đến hết ngày 12/8/2021, tổng số tiền lãi anh L đã đóng trong gói vay này là 12.800.000 đồng (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn), số tiền Nguyễn Xuân Đ được thu tối đa theo quy định của bộ luật dân sự là 1.775.342 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 11.024.658 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

* Gói vay thứ hai (từ ngày 13/8/2021 đến hết ngày 22/11/2022):

Sau khi vay thêm 10.000.000 đồng và cộng gộp vào gói vay 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) ngày 24/5/2021 và thành gói vay mới 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), lãi suất vẫn giữ mức 4.000 đồng/triệu/ngày, thì anh L đã trả lãi cho Đ như sau:

+ Ngày 23/8/2021, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205101475 chuyển số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng SEABank số 0866662014, chủ tài khoản là Hoàng Tiến H để đóng tiền lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/8/2021 đến hết ngày 23/8/2021.

+ Ngày 06/9/2021, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205101475 chuyển số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng SeABank số 0866662014, chủ tài khoản là Hoàng Tiến H và gửi tiền lãi trực tiếp bằng 1.000.000 đồng qua anh H để đóng tiền lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/8/2021 đến hết ngày 03/9/2021.

+ Ngày 12/9/2021 Đ bị Cơ quan CSĐT Công an huyện TX tạm giữ để điều tra vụ án Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 11/9/2021 ở thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX. Do đó các kỳ lãi từ ngày 04/9/2021 đến hết ngày 13/3/2022, anh L gửi tiền trực tiếp qua anh H để đóng lãi cho Đ, tổng số tiền anh L gửi trong khoảng thời gian này là 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) - tương đương 19 kỳ lãi.

+ Ngày 13/4/2022, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205101475 chuyển số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 1022345678910 của vợ Đ để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/3/2022 đến hết ngày 13/4/2022.

+ Trong khoảng thời gian từ 14/4/2022 đến hết ngày 13/7/2022, anh L gửi tiền trực tiếp cho anh H để đóng lãi cho Đ số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

+ Ngày 14/9/2022, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 chuyển số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 1022345678910 của vợ Đ, gồm 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/7/2022 đến hết ngày 13/8/2022 và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/8/2022 đến hết ngày 13/9/2022. Đến hết ngày 14/9/2022, anh L nợ Đ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 14/8/2022 đến hết ngày 13/9/2022.

+ Ngày 10/10/2022, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L để chuyển số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến tài

khoản ngân hàng MB Bank số 1022345678910 của vợ Đ để trả nợ số tiền lãi còn thiếu của Đông trong kỳ lãi từ ngày 14/8/2022 đến hết ngày 13/9/2022.

+ Ngày 14/10/2022, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L để chuyển số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 1022345678910 của vợ Đ để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 14/9/2022 đến hết ngày 23/9/2022.

+ Ngày 17/11/2022, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L để chuyển số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 1022345678910 của vợ Đ để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/9/2022 đến hết ngày 03/10/2022.

+ Từ ngày 03/10/2022 đến hết ngày 23/11/2022, anh L không đóng lãi cho Đ, nên ngày 23/11/2022, Đ gọi điện cho anh L và yêu cầu anh L phải trả ngay số tiền lãi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) anh L đang nợ. Tuy nhiên anh L không có tiền trả lãi cho Đ nên Đ cộng thêm số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) này vào số tiền gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) anh L đang vay của Đ thành gói vay mới 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) bắt đầu từ ngày 23/11/2022 với mức lãi suất vẫn giữ nguyên là 4.000 đồng/triệu/ngày.

Tổng số tiền lãi anh L đã đóng là 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng chẵn), số tiền Nguyễn Xuân Đ được thu tối đa theo quy định của bộ luật dân sự là 12.794.521 đồng (mười hai triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 79.205.479 đồng (bảy mươi chín triệu hai trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng)

* Gói vay thứ ba (từ ngày 23/11/2022 đến hết ngày 21/11/2023):

Sau khi Đ cộng thêm số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền lãi của gói vay (từ ngày 13/8/2021 đến hết ngày 22/11/2022) vào số tiền gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) anh L đang vay của Đ thì hình thành gói vay mới 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) bắt đầu từ ngày 23/11/2022 với mức lãi suất vẫn giữ nguyên là 4.000 đồng/triệu/ngày.

Quá trình thực hiện gói vay này, anh L đã đóng lãi như sau:

+ Ngày 03/12/2022, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205101475 chuyển số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 1022345678910 của vợ Đ để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 23/11/2022 đến hết ngày 03/12/2022.

+ Ngày 22/12/2022, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L để chuyển số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 04/12/2022 đến hết ngày 13/12/2022.

+ Ngày 03/01/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L để chuyển số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/12/2022 đến hết ngày 23/12/2022.

+ Ngày 14/01/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L để chuyển số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng)

đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/12/2022 đến hết ngày 13/01/2023

+ Kỳ lãi từ ngày 14/1/2023 đến hết ngày 23/1/2023, Đ cho anh L vì trùng vào dịp Tết Nguyên Đán 2023.

+ Ngày 14/02/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/1/2023 đến hết ngày 03/2/2023.

+ Ngày 06/3/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 04/2/2023 đến hết ngày 13/2/2023.

+ Ngày 15/3/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/2/2023 đến hết ngày 23/2/2023.

+ Ngày 27/3/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/2/2023 đến hết ngày 23/3/2023. Đ cho anh L nợ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền lãi và yêu cầu anh L đóng bổ sung vào kỳ sau.

+ Ngày 10/5/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/3/2023 đến hết ngày 03/4/2023.

+ Ngày 16/5/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ, bao gồm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trả nợ tiền lãi còn thiếu của kỳ lãi từ ngày 24/2/2023 đến hết ngày 23/3/2023; 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 4/4/2023 đến hết ngày 13/4/2023 và 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 14/4/2023 đến hết ngày 23/4/2023. Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền lãi còn thiếu của kỳ lãi từ ngày 14/4/2023 đến hết ngày 23/4/2023 Đ cho anh L nợ đến kỳ sau phải đóng bổ sung cho Đ.

+ Ngày 24/5/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ, gồm 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trả nợ cho kỳ lãi từ ngày 14/4/2023 đến hết ngày 23/4/2023 và 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 13/5/2023.

+ Ngày 13/6/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/5/2023 đến hết ngày 03/6/2023.

+ Ngày 04/7/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 04/6/2023 đến hết ngày 23/6/2023.

+ Ngày 25/7/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong khoảng thời gian từ ngày 24/6/2023 đến hết ngày 13/7/2023.

+ Ngày 15/8/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/7/2023 đến hết ngày 03/8/2023.

+ Ngày 16/9/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 04/8/2023 đến hết ngày 23/8/2023.

+ Ngày 26/9/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 24/8/2023 đến hết ngày 13/9/2023.

+ Ngày 17/10/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 14/9/2023 đến hết ngày 03/10/2023.

+ Ngày 16/11/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ, gồm 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 04/10/2023 đến hết ngày 13/10/2023 và 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) cho kỳ lãi từ ngày 14/10/2023 đến hết ngày 23/10/2023. Số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) tiền lãi còn thiếu của kỳ lãi từ ngày 14/10/2023 đến hết ngày 23/10/2023, Đ cho anh L nợ đến kỳ lãi sau.

+ Ngày 20/11/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ, gồm 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) trả nợ cho kỳ lãi từ ngày 14/10/2023 đến hết ngày 23/10/2023 và 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 24/10/2023 đến hết ngày 13/11/2023.

+ Ngày 21/11/2023, anh L sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0964782768 của anh L chuyển số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để trả tiền gốc của gói vay cho Đ. Số tiền lãi từ ngày 14/11/2023 đến hết ngày 21/11/2023, Đ cho anh L.

Tổng số tiền lãi anh L đã đóng trong gói vay này là 81.600.000 đồng (tám mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn), số tiền Nguyễn Xuân Đ được thu tối đa theo quy

định của bộ luật dân sự là 11.967.123 đồng (mười một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 69.632.877 đồng (sáu mươi chín triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

3. Các gói vay của Anh Trịnh Minh Đ1, sinh năm 1982, trú tại khu phố 2, thị trấn Thường Xuân, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (03 gói vay).

* Gói vay thứ nhất (từ ngày 05/9/2021 đến hết ngày 24/10/2022):

Ngày 05/09/2021, anh Đ1 gọi điện cho Đ để hỏi vay Đ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để giải quyết công việc thì Đ đồng ý vì Đ biết anh Đ1 là giáo viên Trường THCS Xuân Lạ, hiện đang sinh sống tại khu phố 2, thị trấn TX, lãi suất thoả thuận là 4.000 đồng/triệu/ngày (tương đương với mức lãi suất 146%/năm vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự (20%/năm) là 7,3 lần). Kỳ hạn mỗi tháng (tính trung bình là 30 ngày), anh Đ1 phải đóng cho Đ số tiền lãi 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), gói vay được xem là kết thúc khi anh Đ1 thanh toán toàn bộ tiền lãi, tiền gốc cho Đ.

+ Ngày 14/9/2021 Đ bị Cơ quan CSĐT Công an huyện TX tạm giữ để điều tra vụ án Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 11/9/2021 ở thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX. Do đó các kỳ lãi từ ngày 05/9/2021 đến hết ngày 04/5/2022, anh Đ1 gửi tiền trực tiếp qua anh Lê Duy H, sinh năm 1984, trú tại Khu phố 4, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá là bạn của anh Đ1 để đóng lãi cho Đ, tổng số tiền lãi anh Đ1 đóng cho Đ trong khoảng thời gian này là 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng) - tương đương 08 tháng tiền lãi.

+ Từ ngày 05/5/2022 đến hết ngày 24/10/2022, anh Đ1 không đóng lãi được cho Đ nên đến ngày 25/10/2022, Đ gọi điện nói chuyện với anh Đ1 để tính toán cụ thể số tiền lãi mà anh Đ1 đang nợ Đ từ ngày 05/5/2022 đến hết ngày 24/10/2022 là 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó, Đ quyết định cho anh Đ1 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) tiền lãi và chốt nợ anh Đ1 phải đóng bù cho Đ 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền lãi trong kỳ lãi từ ngày 05/5/2022 đến 24/10/2022. Do anh Đ1 chỉ trả được cho Đ 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền lãi anh Đ1 đang nợ Đ (gửi qua anh H) nên Đ cộng thêm số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào số tiền gốc anh Đ1 đang vay thành gói vay mới 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), lãi suất thoả thuận vẫn là 4.000 đồng/triệu/ngày, tính từ ngày 25/10/2022.

Tổng số tiền lãi anh Đ1 đã đóng là 15.600.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn), số tiền Nguyễn Xuân Đ được thu tối đa theo quy định của bộ luật dân sự là 2.273.972 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 13.326.027 đồng (mười ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng)

* Gói vay thứ hai (từ ngày 25/10/2022 đến hết ngày 04/3/2023):

Sau khi hình thành gói vay mới là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), lãi suất thoả thuận vẫn là 4.000 đồng/triệu/ngày, anh Đ1 đã đóng lãi cho Đ như sau:

+ Ngày 13/12/2022, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 25/10/2022 đến hết ngày 24/11/2022, số tiền lãi còn thiếu là 440.000

đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) của kỳ lãi từ ngày 25/10/2022 đến hết ngày 24/11/2022 thì Đ yêu cầu anh Đ1 đóng bổ sung vào kỳ sau.

+ Ngày 14/12/2022, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi cho Đ, gồm 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) trả nợ cho kỳ lãi từ ngày 25/10/2022 đến hết ngày 24/11/2022 và 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) của kỳ lãi từ ngày 25/11/2022 đến hết ngày 04/12/2022. Số tiền lãi 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) còn thiếu của kỳ lãi từ ngày 25/11/2022 đến hết ngày 04/12/2022, Đ cho anh Đ1 nợ đến kỳ sau sẽ đóng bù.

+ Ngày 13/01/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 05/12/2022 đến hết ngày 04/1/2023. Số tiền lãi còn thiếu 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) của kỳ lãi từ ngày 05/12/2022 đến hết ngày 04/1/2023 Đ cho anh Đ1 nợ để đóng bổ sung vào kỳ sau.

+ Trong khoảng thời gian từ 05/1/2023 đến hết ngày 04/3/2023, anh Đ1 không đóng được lãi cho Đ nên đến 04/3/2023 Đ cộng thêm tiền lãi 02 tháng anh Đ1 còn nợ Đ và số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) anh Đ1 còn nợ Đ trước đó (tương ứng với 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào số tiền gốc 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) anh Đ1 đang vay Đ thành gói vay 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), lãi suất của gói vay vẫn giữ nguyên ở mức 4.000 đồng/triệu/ngày.

Tổng số tiền lãi anh Đ1 đã đóng trong gói vay này là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng chẵn), số tiền Nguyễn Xuân Đ được thu tối đa theo quy định của bộ luật dân sự là 861.370 đồng (tám trăm sáu mươi một nghìn ba trăm bảy mươi đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 5.438.630 đồng (năm triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

* Gói vay thứ ba (từ ngày 05/3/2023 đến hết ngày 09/12/2023):

Sau khi hình thành gói vay 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), lãi suất của gói vay vẫn giữ nguyên ở mức 4.000 đồng/triệu/ngày, anh Đ1 tiếp tục đóng lãi như sau:

+ Ngày 18/4/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi cho Đ (lần đầu chuyển 1.000.000 đồng (một triệu đồng), lần hai chuyển 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng)) trong kỳ lãi từ ngày 05/3/2023 đến hết ngày 04/4/2023.

+ Ngày 17/5/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi 40 ngày (từ ngày 05/4/2023 đến hết ngày 14/5/2023)

+ Ngày 21/6/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi

cho Đ trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2023 đến hết ngày 14/6/2023. Số tiền lãi 200.000 đồng còn thiếu, Đ cho anh Đ1 nợ để đóng bổ sung vào kỳ lãi sau.

+ Ngày 23/6/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để trả nợ cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 15/5/2023 đến hết ngày 14/6/2023.

+ Ngày 28/8/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 15/6/2023 đến hết ngày 14/7/2023.

+ Ngày 12/10/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 15/7/2023 đến hết ngày 14/8/2023.

+ Ngày 17/10/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 15/8/2023 đến hết ngày 14/9/2023. Số tiền lãi còn thiếu 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) Đ cho anh Đ1 nợ đến kỳ đóng lãi tiếp theo.

+ Ngày 23/10/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để đóng lãi cho Đ (lần đầu chuyển 1.000.000 đồng (một triệu đồng), lần hai chuyển 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng)), gồm 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) trả nợ cho kỳ lãi từ ngày 15/8/2023 đến hết ngày 14/9/2023 và 1.350.000 đồng tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 15/9/2023 đến hết ngày 14/10/2023. Số tiền lãi còn thiếu của kỳ lãi từ ngày 15/9/2023 đến hết ngày 14/10/2023 là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) Đ cho anh Đ1 nợ đến kỳ lãi sau.

+ Ngày 02/11/2023, anh Đ1 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0963504968 của anh Đ1 chuyển 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999, chủ tài khoản Lê Thị H để trả nợ cho Đ trong kỳ lãi từ ngày 15/9/2023 đến hết ngày 14/10/2023.

+ Ngày 29/11/2023, anh Đ1 nhờ chị Kim Thị T (em dâu của anh Đ1) đóng cho Đ 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 15/10/2023 đến hết ngày 14/11/2023. Số tiền lãi còn thiếu là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thì anh Đ1 sẽ phải đóng bù cho Đ trong kỳ lãi sau.

+ Ngày 09/12/2023, anh Đ1 nhờ bà Đinh Thị V, sinh năm 1960, trú tại khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX trả cho Đông 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền gốc để tắt toán gói vay. Đ cho anh Đ1 số tiền lãi từ ngày 15/11/2023 đến hết ngày 09/12/2023 và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi của kỳ lãi từ ngày 15/10/2023 đến hết ngày 14/11/2023.

Tổng số tiền lãi anh Đ1 đã đóng của gói vay này là 14.400.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn), số tiền Nguyễn Xuân Đ được thu tối đa theo quy

định của bộ luật dân sự là 2.301.370 đồng (hai triệu ba trăm linh một nghìn ba trăm bảy mươi đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 12.098.630 đồng (mười hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

4. Các gói vay của Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1983, trú tại thôn Thanh Long, xã Thọ Thanh, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (02 gói vay).

* Gói vay thứ nhất (từ ngày 10/11/2022 đến hết ngày 09/6/2023):

Vào ngày 10/11/2022, anh Nh gọi điện thoại cho Đ hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với mục đích giải quyết công việc gia đình thì Đ đồng ý và bảo anh Nh đến nhà Đ ở thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX để nói chuyện. Quá trình nói chuyện, Đ đồng ý cho anh Nh vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với mức lãi suất là 10%/tháng (tương đương với 120%/năm, vượt quá mức lãi suất BLDS quy định là 6 lần). Sau đó Đ đưa tiền trực tiếp cho anh Nh vay và yêu cầu anh Nh hàng tháng phải đóng cho Đ số tiền lãi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

+ Ngày 28/12/2022 anh Nh sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 8430104173008 của anh Nh chuyển số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/11/2022 đến hết ngày 09/12/2022.

+ Ngày 19/01/2023 anh Nh sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 8430104173008 của anh Nh chuyển số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/12/2022 đến hết ngày 09/01/2023.

+ Ngày 28/02/2023 anh Nh sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 8430104173008 của anh Nh chuyển số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/01/2023 đến hết ngày 09/02/2023.

+ Vào tháng 03/2023, anh Nh đưa trực tiếp cho Đ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/02/2023 đến hết ngày 09/03/2023.

+ Ngày 20/04/2023 anh Nh sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 8430104173008 của anh Nh chuyển số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/03/2023 đến hết ngày 09/04/2023

+ Vào tháng 05/2023, anh Nh đưa trực tiếp cho Đ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/04/2023 đến hết ngày 09/05/2023.

+ Ngày 09/06/2023 anh Nh sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 8430104173008 của anh Nh chuyển số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/05/2023 đến hết ngày 09/06/2023.

Sau khi đóng lãi vào ngày 09/6/2023, anh Nh và Đ thống nhất vẫn giữ nguyên số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nhưng thay đổi lãi suất của gói vay từ 10%/tháng (tương đương với 120%/năm) xuống còn 3.000 đồng/triệu/ngày (tương đương với 109.5%/năm). Hình thành gói vay mới, lãi suất này bắt đầu tính từ ngày 10/6/2023.

Như vậy, gói vay từ ngày 10/11/2022 đến hết ngày 09/6/2023, với mức lãi suất là 10%/tháng (tương đương với 120%/năm, vượt quá mức lãi suất BLDS quy định là 6

lần), tổng số tiền lãi anh Nh đã đóng là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng chẵn), số tiền Nguyễn Xuân Đ được thu tối đa theo quy định của bộ luật dân sự là 3.484.932 đồng (ba triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 17.515.068 đồng (mười bảy triệu năm trăm mười lăm nghìn không trăm sáu mươi tám đồng).

* Gói vay thứ hai (từ ngày 10/6/2023 đến nay):

Sau khi thay đổi lãi suất của gói vay, anh Nh đã tiến hành đóng lãi như sau:

+ Ngày 11/7/2023, anh Nh sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 8430104173008 của anh Nh chuyển số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/06/2022 đến hết ngày 09/07/2023.

+ Ngày 12/8/2023, anh Nh sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 8430104173008 của anh Nh chuyển số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/07/2023 đến hết ngày 09/08/2023.

+ Ngày 18/9/2023, anh Nh sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 8430104173008 của anh Nh chuyển số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/08/2023 đến hết ngày 09/09/2023.

+ Ngày 14/10/2023, anh Nh sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 8430104173008 của anh Nh chuyển số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 2201199099999 của Lê Thị H để đóng lãi cho Đ trong kỳ lãi từ 10/09/2023 đến hết ngày 09/10/2023.

Sau đó do điều kiện khó khăn, Đ và anh Nh thỏa thuận từ ngày 10/10/2023 sẽ không tính lãi gói vay của anh Nh nữa, chỉ yêu cầu anh Nh thanh toán tiền gốc, tuy nhiên đến nay, anh Nh vẫn chưa thanh toán tiền gốc cho Đ.

Đối với gói vay này, số tiền lãi anh Nh đã đóng là 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng chẵn), số tiền Nguyễn Xuân Đ được thu tối đa theo quy định của bộ luật dân sự là 2.005.479 đồng (hai triệu không trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 8.794.521 đồng (tám triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng).

5. Anh Lương Xuân Th, sinh năm 2001, trú tại thôn Lương Thiện, xã Lương Sơn, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (01 gói vay từ ngày 02/9/2021 đến hết ngày 03/4/2022):

Vào ngày 02/09/2021, anh Th cầm tiền tiêu xài cá nhân nên đến nhà Đ ở thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá để vay Đ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Đ đồng ý cho anh Th vay tiền và yêu cầu anh Th phải đóng cho Đ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền lãi (tương đương với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương đương với 182,5%/năm vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự (20%/năm) là 9,125 lần). Anh Th đồng ý và nhận trực tiếp từ Đ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

+ Vào ngày 03/04/2022, Nguyễn Ngọc Đ1 (em ruột của Đ) được Đ nhờ đến nhà anh Th và đề nghị anh Th trả cho Đ số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng) thì anh Th tự hiểu 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng) này bao gồm 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) tiền

lãi (tương đương với bảy tháng tiền lãi, từ tháng 09/2021 đến tháng 04/2022). Sau đó anh Th viết giấy vay số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng) với Đ1 vì lúc này Đ đang chấp hành án phạt tù.

+ Khoảng cuối tháng 10/2022, Đ chấp hành xong án phạt tù thì gọi điện yêu cầu anh Th phải trả ngay cho Đ số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng). Vài ngày sau, anh Th đã xin tiền của gia đình để trả cho Đ toàn bộ số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Tổng số tiền lãi mà anh Th đã đóng là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ được thu tối đa theo quy định của bộ luật dân sự là 2.345.205 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng), số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 18.654.795 đồng (mười tám triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Trong các gói vay trên, thì có 03 gói vay mặc dù Nguyễn Xuân Đ cho vay với mức lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự năm 2015 quy định, nhưng số tiền thu lợi bất chính đều dưới 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), tất cả các gói vay, hành vi cho vay nêu trên đều đã kết thúc trước ngày 27/12/2022 (thời gian hơn 01 năm so với ngày phát hiện là ngày 27/12/2023), do đó đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, gồm:

- Gói vay từ ngày 24/5/2021 đến hết ngày 13/8/2021 của anh Vi Quang L: số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 11.024.658 đồng (mười một triệu không trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng)

- Gói vay từ ngày 05/9/2021 đến hết ngày 24/10/2022 của anh Trịnh Minh Đ1: số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 13.326.027 đồng (mười ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng)

- Gói vay từ tháng 09/2021 đến tháng 04/2022 của anh Lương Xuân Th: số tiền Nguyễn Xuân Đ thu lời bất chính là 18.654.795 đồng (mười tám triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Các gói vay còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự gồm (07 gói vay): Gói vay từ ngày 27/1/2021 đến ngày 03/1/2022 của anh Phạm Văn C; gói vay từ ngày 14/8/2021 đến hết ngày 23/11/2022; gói vay từ ngày 24/11/2022 đến hết ngày 21/11/2023 của anh Vi Quang L; gói vay từ ngày 25/10/2022 đến hết ngày 04/3/2023; gói vay từ ngày 05/3/2023 đến hết ngày 09/12/2023 của anh Trịnh Minh Đ1; gói vay từ ngày 10/11/2022 đến hết ngày 09/6/2023; gói vay từ ngày từ ngày 10/6/2023 đến hết ngày 27/12/2023 của anh Trần Văn Nh.

Tổng số tiền gốc trong các gói vay còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự mà bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã sử dụng để cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án vay là: 227.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Tuy nhiên, thực tế trong quá trình cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vay tiền, bị cáo Đ cộng số tiền lãi mà người vay đang nợ trong gói vay trước đó vào số tiền gốc đang vay, dẫn đến việc hình thành gói vay mới, do đó số tiền gốc thực tế bị cáo Đ đã sử dụng để cho vay được tính như sau:

- Đối với anh Vi Quang L, do quá trình vay tiền của bị cáo Đ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 22/11/2022, anh L nợ Đ 10.000.000 đồng tiền lãi nên Đ đã cộng thêm số tiền lãi này vào số tiền gốc 50.000.000 đồng mà anh L đang vay, dẫn đến hình thành gói vay

mới có số tiền gốc là 60.000.000 đồng. Số tiền 10.000.000 đồng nêu trên đã được tính vào tiền lãi mà anh Vi Quang L đóng cho bị cáo Đ trong gói vay 50.000.000 đồng từ ngày 13/8/2021 đến ngày 22/11/2022. Do đó xác định tổng số tiền gốc thực tế mà bị cáo Đ cho anh Vi Quang L vay là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Đối với anh Trịnh Minh Đ1, do quá trình vay tiền của bị cáo Đ từ ngày 25/10/2022 đến ngày 04/3/2023, anh Đ1 nợ Đ 2.000.000 đồng tiền lãi nên Đ đã cộng thêm số tiền lãi này vào số tiền gốc 10.000.000 đồng mà anh Lịch đang vay, dẫn đến hình thành gói vay mới có số tiền gốc là 12.000.000 đồng. Số tiền 2.000.000 đồng nêu trên đã được tính vào tiền lãi mà anh Trịnh Minh Đ1 đóng cho Đ trong gói vay 10.000.000 đồng từ ngày 05/9/2021 đến ngày 24/10/2022. Do đó xác định tổng số tiền gốc thực tế mà bị cáo Đ cho vay trong gói vay từ ngày 25/10/2022 đến ngày 04/3/2023 là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đối với anh Trần Văn Nh, anh Nh vay của bị cáo Đ số tiền 30.000.000 đồng từ ngày 10/11/2022 với lãi suất 10%/tháng. Do ngày 11/7/2023, anh Nh và Đ thống nhất hạ lãi suất của gói vay từ 10%/tháng (tương đương với 120%/năm) xuống còn 3.000 đồng/triệu/ngày (tương đương với 109.5%/năm) bắt đầu từ ngày 10/6/2023 nên dẫn đến việc hình thành gói vay mới 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày bắt đầu từ ngày 10/6/2023. Thực tế gói vay mới hình thành do thay đổi lãi suất vay, còn số tiền gốc 30.000.000 đồng không có sự thay đổi trong quá trình vay. Do đó số tiền gốc thực tế mà bị cáo Đ cho anh Nh vay là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Mặt khác, gói vay 30.000.000 đồng của anh Phạm Văn C kết thúc vào ngày 03/01/2022, vợ của bị cáo là Bùi Thị Q đã đưa lại số tiền mà anh C đóng lãi và trả gốc cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 14/10/2022. Sau đó, bị cáo Đ đã sử dụng số tiền gốc 30.000.000 đồng mà anh C trả để tiếp tục cho anh Nh vay vào ngày 10/11/2022. Tổng số tiền vay trong gói vay của anh Cường và anh Nh là 60.000.000 đồng, nhưng thực tế bị cáo chỉ sử dụng 30.000.000đ để cho anh C và anh Nh vay.

Như vậy, tổng số tiền gốc thực tế Nguyễn Xuân Đ sử dụng vào mục đích cho vay là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), tổng số tiền lãi đã thu là 263.300.000 đồng (hai trăm sáu ba triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền lãi được thu theo quy định là 39.036.712 đồng (ba chín triệu không trăm ba sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng), số tiền thu lợi bất chính là 224.263.288 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

Quá trình điều tra, vào ngày 22/01/2024 và ngày 23/3/2024, Nguyễn Xuân Đ đã tác động nhờ gia đình giao nộp tổng số tiền 224.000.000 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu đồng chẵn) để khắc phục số tiền mà Đ đã thu lời bất chính để trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Xuân Đ còn nhờ vợ là chị Bùi Thị Q nhận giúp các khoản tiền của người vay đưa cho Đ để đóng lãi và trả gốc khi Đ bị tạm giữ, tạm giam và chấp hành án phạt tù từ ngày 14/9/2021 đến ngày 14/10/2022. Ngoài ra, Đ còn nhờ chị Bùi Thị Q và bốn người quen khác sử dụng các tài khoản ngân hàng của họ để thực hiện việc chuyển và nhận tiền giúp Đ cho vay và nhận tiền lãi trong các gói vay, bao gồm:

- Chị Bùi Thị Q: tài khoản ngân hàng MBBank số 1022345678910

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1990, trú tại thôn Tân Lập, xã Xuân Dương, huyện TX: tài khoản ngân hàng MB Bank số 220119909999

- Anh Hoàng Tiến H, sinh năm 1996, trú tại thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX: tài khoản ngân hàng MB Bank số 8420123456999 và tài khoản ngân hàng SEABank số 0866662014.

- Anh Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm 1994, trú tại khu phố 4, thị trấn TX, huyện TX: tài khoản ngân hàng Sacombank số 030077197474 và tài khoản ngân hàng OCB số 0122106620081985.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, trú thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX: tài khoản ngân hàng MB Bank số 1551234566666 và tài khoản ngân hàng Agribank số 3515205053126

Ngoài ra, trong quá trình anh Vi Quang L và anh Trịnh Minh Đ1 vay tiền của Nguyễn Xuân Đ, anh Lê Duy H, sinh năm 1984, trú tại khu phố 4, thị trấn TX, huyện TX là người dẫn anh Vi Quang L đến nhà Nguyễn Xuân Đ ở thôn Hưng Long, xã Ngọc Phụng, huyện TX để anh L vay tiền của Đ vào ngày 24/5/2021, anh H có một số lần cầm tiền trực tiếp của anh L và anh Đ1 đưa cho chị Q để đóng tiền lãi cho Đ.

Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, Bùi Thị Q, Lê Thị H, Hoàng Tiến H, Nguyễn Ngọc Đ1, Nguyễn Văn C, Lê Duy H không biết rõ số tiền gốc, tiền lãi, lãi suất vay mà Nguyễn Xuân Đ áp dụng đối với những người vay, không được hưởng lợi nhuận từ khoản tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Xuân Đ. Vì vậy Q, H, C, H, H1 và Đ1 không đồng phạm với Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

***Về thu giữ vật chứng:**

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX đã tạm giữ những tài sản, đồ vật, tài liệu sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno4 Pro, bên trong có gắn sim điện thoại của thuê bao di động số 0866662014; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, bên trong có gắn sim điện thoại của thuê bao di động số 0976824736 của Nguyễn Xuân Đ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5 5G của Bùi Thị Q.

- 01 (một) tờ giấy vay tiền lập ngày 03/4/2022 của anh Lương Xuân Th, sinh năm 2001 ở thôn Lương Thiện, xã Lương Sơn, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

- Số tiền 224.000.000 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu đồng) là số tiền Nguyễn Xuân Đ đã thu lời bất chính của người vay. Số tiền này do chị Bùi Thị Q (vợ của Đ) giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen của Lê Thị H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen của Lê Công A.

- 01 (một) quyển sổ ghi màu đỏ, có kích thước 24 cm x 16 cm, mặt trước quyển sổ có ghi dòng chữ màu vàng “Organon”; 01 (một) quyển sổ có kích thước 24 cm x 15 cm, hình chữ nhật. Bìa mặt trước, mặt sau được làm bằng da, màu đen. Bên trong các cuốn sổ có nhiều nội dung liên quan đến hoạt động cho vay tiền của Lê Thị H.

***Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 04 (bốn) chiếc điện thoại di động bao gồm 01 (một) điện thoại di động của chị Bùi Thị Q; 02 (hai) điện thoại di động của Lê Thị H và 01 (một) điện thoại di động của Lê Công A, quá trình kiểm tra không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Xuân Đ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TX đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp;

- Đối với số tiền 224.000.000 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu đồng) mà Nguyễn Xuân Đ nhờ Bùi Thị Q tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX đã tiến hành làm việc và trả lại toàn bộ số tiền này cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, gồm: anh Vi Quang L số tiền 148.838.356đ; anh Phạm Văn C số tiền 31.578.082đ; anh Trịnh Minh Đ1 số tiền 17.537.260đ; anh Trần Văn Nh số tiền 26.309.589đ.

- 01 (một) quyển sổ ghi màu đỏ, có kích thước 24 cm x 16 cm, mặt trước quyển sổ có ghi dòng chữ màu vàng “Organon”; 01 (một) quyển sổ có kích thước 24 cm x 15 cm, hình chữ nhật. Bên trong các quyển sổ có nhiều nội dung liên quan đến hoạt động cho vay tiền Lê Thị H. Cơ quan điều tra đã chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị H.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno4 Pro; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Xuân Đ; 01 (một) tờ giấy vay tiền lập ngày 03/4/2022 của anh Lương Xuân Th, sinh năm 2001 ở thôn Lương Thiện, xã Lương Sơn, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra xác định có liên quan đến tội phạm nên tiếp tục thu giữ để xử lý.

***Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính để trả lại cho 04 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: anh Phạm Văn C số tiền 31.578.082đ; anh Trịnh Minh Đ1 số tiền 17.537.260đ; anh Trần Văn Nh số tiền 26.309.589đ; anh Vi Quang L số tiền 148.838.356đ. Những người này đã nhận đủ tiền và không có ý kiến đề nghị gì thêm.

***Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:**

- Đối với Bùi Thị Q, tuy trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến tháng 11/2022, Q có một số lần nhận tiền từ người vay đưa cho Q để đóng tiền lãi và trả tiền gốc cho Nguyễn Xuân Đ nhưng bản thân Q chỉ nhận thức được những người vay nêu trên đưa tiền cho Q để trả nợ cho chồng là Nguyễn Xuân Đ. Q không được biết Đ cho vay bao nhiêu tiền gốc và lãi suất gói vay là bao nhiêu. Vì vậy, Q không đồng phạm với Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

- Đối với anh Lê Duy H là người dẫn anh Vi Quang L đến nhà Nguyễn Xuân Đ để anh L vay tiền của Đ. Ngoài ra, H còn một số lần nhận tiền từ anh Vi Quang L và anh Trịnh Minh Đ1 đưa cho Bùi Thị Q vợ Đ. Tuy nhiên H không biết Đ cho anh L và anh Đ1 vay bao nhiêu tiền và lãi suất của các gói vay là bao nhiêu, bản thân H cũng không được hưởng lợi ích gì từ những việc nêu trên. Vì vậy, H không đồng phạm với Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn C, Hoàng Tiến H và Nguyễn Ngọc Đ1 là những người giúp Đ thực hiện một số giao dịch chuyển và nhận tiền với người vay. Tuy nhiên, ba người nêu trên không biết những giao dịch chuyển và nhận tiền này là liên quan đến việc gì, không được hưởng lợi nhuận từ khoản tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Xuân Đ.

Đ. Vì vậy C, H và Đ1 không đồng phạm với Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

- Đối với Lê Thị H: Tuy Hiền sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để giúp Nguyễn Xuân Đ nhận tiền lãi của ba người vay là anh L, anh Đ và anh Nh nhưng Lê Thị H không biết Đ cho mỗi người vay bao nhiêu tiền gốc, lãi suất các gói vay là bao nhiêu nên không có đủ căn cứ để chứng minh H là đồng phạm với Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, từ ngày 13 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 10 năm 2023, chị Hiền đã cho Nguyễn Xuân Đ vay 04 gói vay, với mức lãi suất từ 1.000 đồng/triệu/ngày đến 1.500 đồng/triệu/ngày (tương đương với mức lãi suất 36.5%/năm đến 54.75%/năm), hành vi nêu trên của Lê Thị H, không đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tuy nhiên hành vi nêu trên của Lê Thị H đã phạm vào điểm đ khoản 4 Điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Do đó Cơ quan CSĐT tiến hành chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an huyện Thường Xuân để xác minh, xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 17/CT - VKSTX ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g,h khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

Xử phạt:

- Nguyễn Xuân Đ mức án từ **07** tháng tù đến **10** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/12/2023.

Đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

Truy thu số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước; Số tiền 39.036.712đ (Ba chín triệu không trăm ba sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng) là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự do phạm tội mà có; Truy thu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn Nh số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là số tiền bị cáo sử dụng để cho anh Nh vay. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, sớm đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan và chứng cứ khác, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, lợi dụng việc người dân thiếu thốn về tài chính, cần tiền để chi tiêu, làm ăn nên trong thời gian từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 12 năm 2023, Nguyễn Xuân Đ đã cho 04 (Bốn) người dân trên địa bàn huyện TX vay tiền, tổng cộng 07 gói vay, với mức lãi suất từ 3.000 đồng/triệu/ngày đến 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương 109.5%/năm đến 182.5%/năm) vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015. Tổng số tiền Nguyễn Xuân Đ sử dụng vào mục đích cho vay là **90.000.000đ** (Chín mươi triệu đồng), tổng số tiền lãi đã thu là **263.300.000đ** (hai trăm sáu ba triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền lãi được thu theo quy định là **39.036.712đ** (Ba chín triệu không trăm ba sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng), số tiền thu lợi bất chính là **224.263.288đ** (Hai trăm hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay nặng lãi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, ngoài ra còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 24/1/2008, Nguyễn Xuân Đ bị Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS; lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; giao nộp số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả; tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân để làm rõ vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn thị trấn Thường Xuân; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo, để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức đề nghị hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt: Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g,h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đờ, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno4 Pro; 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của Nguyễn Xuân Đ. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

+ 02 sim điện thoại thuê bao số 0866.662.014 và 0976.824.736 thu giữ của Nguyễn Xuân Đ, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

+ Số tiền tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định do phạm tội mà có **39.036.712đ**(Ba chín triệu không trăm ba sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng), cơ quan điều tra không thu giữ được, nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội chưa thu giữ được và khoản vay của người liên quan Trần Văn Nh cần tiếp tục buộc bị cáo và người liên quan giao nộp, cụ thể: Nguyễn Xuân Đ: **60.000.000đ**(Sáu mươi triệu đồng); Trần Văn Nh **30.000.000đ**(Ba mươi triệu đồng). Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu toàn bộ số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm b,s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đông.

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2.Xử phạt:

- Nguyễn Xuân Đ **07**(Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/12/2023.

Phạt tiền bổ sung bị cáo số tiền **35.000.000đ**(Ba lăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno4 Pro, 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại thuê bao số 0866.662.014 và 0976.824.736 thu giữ của Nguyễn Xuân Đ.

(Số vật chứng này có đặc điểm mô tả thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX).

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ số tiền: **99.036.712đ**(Chín chín triệu không trăm ba sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng).

- Truy thu của anh Trần Văn Nh số tiền **30.000.000đ**(Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện TX;
- Công an huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Sỹ H

